

ĐÔI ĐIỀU CHIA SẺ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG NHẬN VĂN BẰNG THEO CÔNG ƯỚC LISBON CỦA KHU VỰC CHÂU ÂU

Nguyễn Quang Vịnh*, Nguyễn Hồng Giang**, Vũ Thị Bằng†

Hội nhập quốc tế về giáo dục đã trở thành xu thế tất yếu. Hiểu biết về hệ thống giáo dục của các nước khác cũng như các yếu tố liên quan đến công nhận văn bằng và trình độ đào tạo là điều kiện quan trọng thúc đẩy hội nhập về giáo dục. Bài viết này chia sẻ những thông tin cơ bản về Công ước Công nhận văn bằng Lisbon được áp dụng tại các quốc gia châu Âu và một số nước khác trên thế giới như Úc, New Zealand, Israel, Nga, Mỹ, và Canada. Hai nội dung chính của bài viết là các nguyên tắc công nhận văn bằng và một số tiêu chí quan trọng trong đánh giá văn bằng của Công ước Lisbon.

Từ khóa: công nhận, văn bằng, Công ước Lisbon, nguyên tắc, tiêu chí.

International integration has become an inevitable trend in education. Understanding the education systems of other countries, as well as factors related to qualification recognition is important for educational integration. This article summarises basic information about the Lisbon Recognition Convention, which is applied in Europe and other countries such as Australia, New Zealand, Israel, Russia, the United States, and Canada. The article highlights fundamental principles and some important criteria applied in the Lisbon Recognition Convention.

Keywords: recognition, qualification, Lisbon Convention, principles, criteria.

1. Giới thiệu

Toàn cầu hóa đã trở thành xu thế nổi trội trong đời sống kinh tế-chính trị của thế giới. Các quốc gia ít nhiều chịu tác động bởi quá trình toàn cầu hóa. Tác động đó thể hiện ở nhiều mặt, trong đó có giáo dục. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế về giáo dục đã trở thành xu thế tất yếu.

Trong bối cảnh đó giáo dục Việt Nam có nhiều biến động nhanh chóng, phức tạp và khó lường. Sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng khoa học, công nghệ trên thế giới có thể làm cho khoảng cách kinh tế và tri thức giữa Việt Nam và các nước

ngày càng lớn hơn, nước ta có nguy cơ bị tụt hậu xa hơn. Hội nhập quốc tế không chỉ tạo cho giáo dục cơ hội phát triển mà còn chứa đựng nhiều hiểm họa, đặc biệt là nguy cơ xâm nhập của những giá trị văn hóa và lối sống xa lạ làm xói mòn bản sắc dân tộc. Khả năng xuất khẩu giáo dục kém chất lượng từ một số nước có thể gây nhiều rủi ro lớn đối với giáo dục Việt Nam, khi mà năng lực quản lý của ta đối với giáo dục xuyên quốc gia còn yếu, thiếu nhiều chính sách và giải pháp thích hợp để định hướng và giám sát chặt chẽ các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài.

Để giáo dục đại học các nước có thể hội nhập với khu vực và thế giới, cần thiết phải có sự hiểu biết lẫn nhau về các hệ thống giáo dục đại học làm cơ sở cho việc công nhận văn bằng và trình độ đào tạo. Nhằm thúc đẩy sự hội nhập về giáo dục

*&** TS., Khoa tiếng Anh, Trường Đại học Hà Nội
Email: vinhnq@hanu.edu.vn.

† ThS., Phòng Tổ chức Cán bộ, Trường Đại học Hà Nội

đại học trong khu vực và quốc tế, Hội đồng Châu Âu, Liên minh Châu Âu và UNESCO đã có nhiều đề xướng, nổi bật là hoạt động thực thi Công ước khu vực và quốc tế về công nhận lẫn nhau về trình độ đào tạo.

Trải qua những giai đoạn lịch sử khác nhau, UNESCO đã thông qua nhiều công ước và khuyến nghị ở cấp khu vực và quốc tế trong lĩnh vực giáo dục đại học. Ở cấp độ khu vực, sáu công ước công nhận trình độ chuyên môn giáo dục đại học đã được thông qua, cụ thể là các khu vực sau:

- *Các nước Châu Phi*: Công ước sửa đổi về công nhận các nghiên cứu, chứng chỉ, văn bằng, bằng cấp và các bằng cấp học thuật khác trong giáo dục đại học ở các nước Châu Phi được thông qua tại Addis Ababa vào ngày 12 tháng 12 năm 2014 (Công ước Addis Ababa, năm 2014).

- *Các nước Ả Rập*: Công ước về công nhận các nghiên cứu, văn bằng và bằng cấp liên quan đến giáo dục đại học ở các nước Ả Rập được thông qua tại Paris vào ngày 22 tháng 12 năm 1978 (Công ước Paris, năm 1978).

- *Các nước Châu Á-Thái Bình Dương*: Công ước khu vực về công nhận các nghiên cứu, văn bằng và bằng cấp trong giáo dục đại học tại Châu Á-Thái Bình Dương được thông qua tại Tokyo vào ngày 26 tháng 11 năm 2011 (Công ước Tokyo, năm 2011).

- *Các nước khu vực Mỹ Latinh và Ca-ri-bê*: Công ước khu vực về công nhận nghiên cứu, văn bằng và bằng cấp trong giáo dục tại Châu Mỹ Latinh và Ca-ri-bê được thông qua tại thành phố Mê-hi-cô

vào ngày 19 tháng 7 năm 1974 (Công ước Buenos Aires, năm 1974).

- *Các nước khu vực Địa Trung Hải*: Công ước quốc tế về công nhận nghiên cứu, chứng chỉ, văn bằng và bằng cấp trong giáo dục đại học ở các nước Ả Rập và Châu Âu giáp Địa Trung Hải đã được thông qua tại Nice (Pháp) vào ngày 17 tháng 12 năm 1976 (Công ước Nice, năm 1976).

- *Các nước khu vực Châu Âu*: Công ước về công nhận trình độ chuyên môn giáo dục đại học ở Khu vực Châu Âu được thông qua tại Lisbon vào ngày 11 tháng 4 năm 1997 (Công ước Lisbon, năm 1997).

Để có thể thực hiện công nhận văn bằng và trình độ đào tạo, việc hiểu rõ các thủ tục công nhận văn bằng là hết sức cần thiết. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi trình bày những thông tin cơ bản về Công ước Công nhận văn bằng Lisbon (từ nay gọi tắt là Công ước Lisbon). Công ước Lisbon được áp dụng không chỉ tại các quốc gia châu Âu là thành viên của UNESCO mà còn ở cả một số quốc gia khác bên ngoài khu vực châu Âu như Úc, New Zealand, Israel, Nga, Mỹ, và Canada. Bài viết sẽ tập trung vào hai nội dung: (1) các nguyên tắc công nhận văn bằng; và (2) các tiêu chí đánh giá và công nhận văn bằng của Công ước Lisbon.

2. Các nguyên tắc công nhận văn bằng của Công ước Lisbon

Dưới đây là một số nguyên tắc cốt lõi được xác định là nền tảng của hoạt động công nhận văn bằng trong Công ước Lisbon:

- Người được cấp văn bằng chứng chỉ có quyền yêu cầu thẩm định đánh giá văn bằng mình được cấp.

- Quy trình và các tiêu chí đánh giá thẩm định văn bằng cần phải rõ ràng, minh bạch, nhất quán, đáng tin cậy và được định kỳ xem xét lại.

- Khi người có nhu cầu đề nghị thẩm định công nhận văn bằng chứng chỉ mà mình được cấp nhưng cơ quan thẩm định không thể công nhận văn bằng đó, cơ quan thẩm định phải giải thích rõ lý do và thông báo cho người đề nghị quyền được khiếu nại kết quả thẩm định. Khái niệm *trách nhiệm chứng minh đảo ngược* (reversed burden of proof) là khái niệm mới trong công nhận văn bằng chứng chỉ. Theo nguyên tắc này, cơ quan thẩm định văn bằng là bên phải có trách nhiệm giải thích và bảo vệ quan điểm của mình dựa trên những minh chứng thu thập được khi đánh giá văn bằng.

- Việc đánh giá công nhận văn bằng nên tập trung vào kết quả của quá trình đào tạo (kiến thức và kỹ năng đã tiếp thu) chứ không phải đánh giá bản thân quá trình đó. Do vậy, một trong các vấn đề tiềm tàng nảy sinh trong đánh giá văn bằng liên quan đến một thực tế là có nhiều loại hình học tập mới đang được triển khai thay thế cho loại hình học tập truyền thống như học từ xa, học liên thông qua nhiều nước. Tín chỉ tích lũy được trong các chương trình học ở nước ngoài đôi khi cũng không được công nhận. Công ước Lisbon chủ trương tập trung vào khả năng so sánh kết quả của quá trình đào tạo (người được cấp bằng biết gì và làm được gì) chứ không tập trung vào quá trình đào tạo.

- Các văn bằng chứng chỉ do nước ngoài cấp cần được công nhận, và những khác biệt (nếu có) cần được xem xét một cách linh hoạt. Khi xem xét thẩm định văn bằng chứng chỉ do nước ngoài cấp, chỉ những khác biệt quá lớn mới dẫn đến kết luận công nhận một phần hoặc không công nhận văn bằng. Cách tiếp cận này cho thấy, trong giới hạn cho phép, sự khác biệt không chỉ được coi là chấp nhận được mà còn được cho là yếu tố làm đa dạng hóa bối cảnh đào tạo, và đây cũng là một trong những nguyên tắc quan trọng của Công ước Lisbon.

- Việc đánh giá thẩm định nên tập trung vào chính loại bằng cấp chứng chỉ đang được xem xét công nhận. Các bậc học trước đó chỉ được đưa ra xem xét khi chúng có tác động lớn tới kết quả thẩm định. Nguyên tắc này một lần nữa tập trung vào việc đánh giá kết quả của quá trình đào tạo. Các bậc học trước đó chỉ đóng góp vào quá trình thẩm định nếu chúng thực sự liên quan, và cũng chỉ giới hạn sử dụng bậc học ngay trước bậc học đang được thẩm định.

- Nếu không thể công nhận toàn bộ văn bằng, Công ước khuyến nghị đưa ra các loại hình công nhận khác như công nhận một phần hoặc công nhận có điều kiện.

- Tiêu chí thẩm định cũng được đưa ra nhằm nâng cao tính thống nhất trong quy trình thẩm định, cũng như đảm bảo khả năng đối chiếu kết quả. Tuy nhiên, quyết định công nhận cũng có thể thay đổi giữa các hệ thống giáo dục của các nước khác nhau. Việc kỳ vọng tất cả các quá trình thẩm định công nhận văn bằng theo Công ước Lisbon giống hệt nhau là không thực tế. Quá trình tiến hành thẩm định sẽ có thể cho ra những kết quả khác nhau vì các nhà

thẩm định làm việc ở những bối cảnh khác nhau. Một mục tiêu chung mà Công ước Lisbon hướng tới là hạn chế tối đa sự khác biệt. Một số quy trình đặc biệt có thể được áp dụng khi thẩm định văn bằng chứng chỉ cấp cho người tị nạn, bởi do hoàn cảnh đặc biệt của việc tị nạn họ khó có thể cung cấp đầy đủ các giấy tờ theo yêu cầu.

3. Một số tiêu chí đánh giá khi thẩm định văn bằng

Khi áp dụng Công ước Lisbon, các chuyên gia đưa ra một số khuyến nghị liên quan đến tiêu chí thẩm định văn bằng chứng chỉ nước ngoài như sau:

3.1. Mục đích của việc đánh giá

Việc công nhận văn bằng thường được tiến hành với nhiều mục đích khác nhau; ví dụ để đăng ký học một chương trình giáo dục bậc đại học, hoặc để đăng ký sử dụng học vị, hoặc đăng ký hành nghề. Biết được mục đích sẽ giúp xác định nội dung chính cần đánh giá. Điều này có thể ảnh hưởng đến kết quả công nhận văn bằng. Ví dụ, đối với một người được đào tạo ngành sư phạm ở nước ngoài muốn có chứng chỉ hành nghề giáo viên ở Việt Nam, quá trình thẩm định cần lưu ý đến sự khác biệt giữa hai hệ thống giáo dục để xác định người đó có thể đủ điều kiện hành nghề hay không. Tuy nhiên, nếu người đó xin thẩm định bằng với mục đích để tiếp tục học một bậc cao hơn thì sự khác biệt giữa hai hệ thống giáo dục không quá quan trọng như đối với trường hợp để hành nghề giảng dạy.

3.2. Hiện trạng của cơ sở giáo dục

Do các cơ sở giáo dục có sự đa dạng về chương trình và phương thức tổ chức dạy học (liên thông liên kết, đào tạo từ xa),

người đánh giá trước tiên nên kiểm tra để đảm bảo rằng cơ sở giáo dục đó hoặc chương trình đào tạo được công nhận ở chính nước sở tại theo thông lệ tiêu chuẩn ở quốc gia đó. Khi cần, còn phải xác định thêm xem cơ sở giáo dục đó là công lập hay tư thực. Công ước Lisbon chỉ rõ cơ quan quản lý nước sở tại có nhiệm vụ cung cấp thông tin về cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo của họ.

3.3. Tham khảo các quá trình thẩm định trước đó đối với văn bằng cùng loại

Việc này cần được tiến hành để đảm bảo tính nhất quán trong khi đánh giá. Cần lưu trữ tài liệu đánh giá các văn bằng trước đó để tránh đánh giá cùng một loại văn bằng từ cùng một quốc gia nhưng lại cho ra hai kết quả khác nhau.

3.4. Các luật, hiệp ước quốc tế hoặc hiệp định-thỏa thuận quốc gia liên quan đến việc công nhận văn bằng có hiệu lực

Một số quốc gia có hiệp định song phương hoặc đa phương về việc tự động công nhận một số loại văn bằng. Tùy thuộc vào các điều khoản của thỏa thuận, điều này có thể có nghĩa là không cần thiết tiến hành đánh giá văn bằng. Công ước Lisbon cũng được coi là một trong các loại luật, hiệp định hoặc thỏa thuận quốc tế, do vậy người đánh giá cần kiểm tra xem văn bằng cần thẩm định có được cấp tại một trong các quốc gia đã ký kết Công ước Lisbon hay không.

3.5. Mục đích sử dụng của văn bằng tại nước cấp bằng và tại nước thẩm định

Văn bằng có thể được sử dụng cho nhiều mục đích khác nhau: đầu vào một chương trình học bậc đại học, đầu vào một chương trình đào tạo có định hướng

nghiên cứu, đầu vào một chương trình học bậc sau đại học, hồ sơ xét duyệt hành nghề. Ví dụ, khi thẩm định bằng Thạc sĩ để đánh giá xem người được cấp bằng có đủ điều kiện nhập học vào một khóa học Tiến sĩ hay không, người đánh giá có thể phải kiểm tra xem người được cấp bằng có làm luận văn trong quá trình học Thạc sĩ (thạc sĩ nghiên cứu) hay không (thạc sĩ thực hành) để xác định xem họ có đủ kỹ năng và năng lực nghiên cứu cần thiết cho bậc học Tiến sĩ.

3.6. Quyền lợi gắn kèm với văn bằng ở nước ngoài và nước sở tại

Ở một số quốc gia, một văn bằng cụ thể cho phép người sở hữu nó quyền được học lên bậc cao hơn, được hành nghề, hoặc sử dụng một chức danh nào đó. Người đánh giá cần xác định xem các quyền tương tự có được áp dụng ở nước sở tại hay không.

3.7. Chuẩn đầu ra của chương trình ở nước ngoài và nước sở tại

Chuẩn đầu ra cho biết sau khi hoàn thành khóa học người được cấp bằng biết gì và có thể làm gì. Với văn bằng bậc đại học, cần đánh giá xem chương trình học có giới thiệu các kỹ năng nghiên cứu hoặc thực hiện nghiên cứu ở cấp độ nâng cao không. Người hoàn thành chương trình có khả năng phân tích và giải quyết vấn đề không? Họ có khả năng hành nghề sau khi hoàn thành chương trình hay không, hay trước tiên họ cần phải có thêm kinh nghiệm thực tế? Việc mô tả chuẩn đầu ra của các chương trình giáo dục đang ngày càng trở nên phổ biến. Tuy nhiên, trong nhiều trường hợp, người đánh giá văn bằng sẽ phải đánh giá chuẩn đầu ra chủ yếu dựa vào mục tiêu của chương trình đào tạo.

3.8. Nội dung và cấu trúc của chương trình ở nước ngoài và nước sở tại

Người đánh giá cần lưu ý các câu hỏi sau:

- Các hợp phần chính của chương trình đang được đánh giá là gì?
- Chương trình có cấu trúc như thế nào?
- Chương trình đào tạo đại trà với một số nội dung chuyên ngành hay đào tạo chuyên ngành ngay từ đầu?
- Chương trình có yêu cầu người học làm luận văn hay đi thực tập không?
- Chương trình hướng đến nghiên cứu hay thực hành nhiều hơn?

Người đánh giá văn bằng không phải là chuyên gia của các môn học nên không thể phân tích đánh giá sự khác biệt giữa các chương trình đào tạo nước ngoài và trong nước. Do vậy, nếu cần có thể nhờ các cơ quan có thẩm quyền (các trường đại học hoặc các sở ngành) kiểm tra nội dung của một chương trình một cách chi tiết. Nhiệm vụ của người đánh giá là đưa ra những nhận xét chung về nội dung chương trình nước ngoài trong phạm vi chuyên môn của mình.

3.9. Thời lượng và khối lượng nghiên cứu của chương trình ở nước ngoài và nước sở tại

Thời lượng của một chương trình đã và có thể sẽ vẫn là một trong những tiêu chí quan trọng nhất được xem xét khi đánh giá văn bằng nước ngoài. Nhiều người có thể dễ dàng cho rằng bằng cử nhân học trong ba năm khác với bằng cử nhân kéo dài bốn năm hoặc hai bằng cử nhân cùng kéo dài bốn năm thì có thể đối sánh với nhau. Công ước Lisbon khuyến cáo không

nên chỉ đánh giá dựa trên các tiêu chí định lượng. Người đánh giá nên xem xét các tiêu chí định tính, chẳng hạn như mục đích hoặc chất lượng của chương trình nói chung. Khi đánh giá các chương trình có độ dài khác nhau, các tiêu chí định tính có thể bù đắp cho sự khác biệt về định lượng và cũng có thể không. Chúng cũng có thể giúp người đánh giá đưa ra kết luận rằng hai chương trình mặc dù có cùng độ dài nhưng lại khác nhau rất nhiều về chất lượng.

3.10. Chất lượng của chương trình ở nước ngoài và nước sở tại

Chất lượng rất khó để xác định một cách khách quan. Các chỉ số chất lượng như điều kiện cơ sở vật chất, danh tiếng quốc tế, hệ thống xếp hạng quốc gia đã được phê duyệt, chính sách tuyển sinh có chọn lọc có thể được xem xét, nhưng cần được sử dụng thận trọng. So sánh các chương trình giáo dục dựa trên chất lượng không phải là nhiệm vụ dễ dàng, và người đánh giá văn bằng cần được thông tin đầy đủ về các chỉ báo của chất lượng để đưa ra kết luận.

4. Thay lời kết

Công ước Lisbon đưa ra một phương pháp luận chuẩn mực cho việc thẩm định đánh giá văn bằng chứng chỉ nước ngoài. Công ước sử dụng một loạt các tiêu chí đồng bộ và được triển khai theo quy trình minh bạch. Công ước Lisbon đang được áp dụng một cách rộng khắp ở nhiều quốc gia có nền giáo dục phát triển, và vì vậy các nguyên tắc công nhận văn bằng của Công ước Lisbon được sử dụng như một cơ sở tham khảo phổ biến trong lĩnh vực công nhận văn bằng. Khi tham chiếu Công ước Lisbon trong thẩm định văn bằng, các quốc gia với hệ thống giáo dục khác nhau

sẽ có những cách vận dụng khác nhau tùy thuộc vào hoàn cảnh riêng của mình. Đó là một thực tế không thể tránh khỏi và có thể chấp nhận được. Một trong những điểm quan trọng nhất cần lưu ý khi thẩm định văn bằng là cần phải có cách thức tiến hành đánh giá hợp lý và giải thích được lý do đưa ra kết luận. Thẩm định văn bằng không phải là một ngành khoa học cứng nhắc, đòi hỏi những con số chính xác. Công việc thẩm định chứa đầy các giả định không dễ chứng minh và các cảm nhận mang tính chủ quan của con người. Nhiệm vụ của người làm công tác thẩm định là nỗ lực hết mình, áp dụng các tiêu chí, tiêu chuẩn và quy trình một cách tốt nhất có thể.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Công ước về công nhận văn bằng giáo dục bậc đại học Khu vực Châu Âu, ban hành ngày 11 tháng 04 năm 1997, truy cập ngày 16 tháng 11 năm 2020 tại địa chỉ: <https://rm.coe.int/CoERMPublicCommonSearchServices/DisplayDCTMContent?documentId=090000168007f2c7>.
2. Luật Giáo dục (2019). NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.
4. Tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên chính hạng II (Biên soạn theo Quyết định số 1612/QĐ-BGDĐT ngày 16/05/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), Bộ Giáo dục và Đào tạo, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017.
5. Tài liệu hướng dẫn công nhận văn bằng khu vực Châu Âu (European Area of Recognition Manual). EAR Manual. ENIC-NARIC. Tháng 07 năm 2014. Truy cập ngày 16 tháng 11 năm 2020. [Trực tuyến]. Địa chỉ truy cập: <http://ear.enic-naric.net/emanual>.